

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:66/2023/HS - ST

Ngày: 10/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

2. Ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST - HS ngày 03/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị L, sinh năm 1984.

ĐKKHKT và trú tại: Tổ 1 khu VT, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đăng Kh1 và bà Lê Thị M; Có chồng là Nguyễn Khắc K và 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo Lính. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990.

ĐKKHKT : Số 35 Hồng Q, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ; Chỗ ở : Số 14/88 Đình V, phường BH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ là Bùi Huyền T1, sinh năm 1997; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 26/10/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thế T (tên gọi khác : H), sinh năm 1994.

ĐKHKT: Số 181/8 A, phường 7, quận x, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở : Số 8 Tự Đ, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T2 (đã chết) và bà Trần Thị Th2.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bản án số 144 ngày 22/9/2016 của TAND Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, ra trại ngày 29/4/2018; nộp án phí ngày 21/11/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 26/10/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Phạm Viết Kh. (Vắng mặt).
- Anh Nguyễn Khắc K. (Vắng mặt).
- Chị Vi Thị H1. (Vắng mặt).
- Anh Đào Huy T3. (vắng mặt).
- Chị Lương Thị V. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/10/2022, Vũ Thị L cùng chồng là Nguyễn Khắc K đến nhà Nguyễn Văn Đ chơi và ăn cơm trưa tại nhà Đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày L cùng K, Đ đến phòng trọ của Nguyễn Thế T ở số 8 Tự Đ, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây Đ đưa cho L 01 viên ma túy tổng hợp và bảo L cho ai chơi thì chơi rồi Đ đi về. Sau đó L bỏ viên ma túy ra bàn và bảo T, K cùng sử dụng rồi L, T, K mỗi người dùng 01 mảnh bằng hình thức uống vào cơ thể. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L gọi điện rủ Phạm Viết Kh đến phòng trọ của T chơi. Kh đồng ý và rủ thêm bạn là Vi Thị H1 cùng đến. Tất cả ngồi chơi đến khoảng 21 giờ thì L gọi cho Đ qua ứng dụng messenger bảo Đ đến phòng trọ của T chơi. Đ đi taxi đến thì L đi ra ngoài gặp Đ vào bảo Đ ứng tiền và tìm mua hộ L 01 chỉ và 02 viên ma túy tổng hợp. Đ đồng ý rồi đi ra khu vực trước cửa quán 18 Club ở đường gom An Định, phường N, thành phố Hải Dương gặp và

mua của một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ 03 viên và 02 chỉ ma túy tổng hợp với số tiền 3.200.000 đồng, Đ sử dụng trước 01 viên ma túy rồi thuê xe taxi đi về phòng trọ của T. Tại đây, Đ bỏ số ma túy còn lại ra nền nhà. H1 lấy 02 viên ma túy hòa vào cốc nước uống rồi đến Kh, T cũng uống. L lấy 01 chiếc đĩa sứ trong bếp để đựng ma túy và bảo T đưa cho 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng làm ông hút rồi lấy 01 thẻ nhựa cứng trong ngăn bàn xào ma túy sau đó để xuống nền nhà cho Đ đổ ma túy ra rồi dùng bật lửa hơ nóng để T, Đ, L, K, H1, Kh cùng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương kết hợp với Công an phường C, thành phố Hải Dương làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế T, Vũ Thị L, Phạm Viết Kh, Nguyễn Khắc K, Vi Thị H1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ trên giường 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng có bảm dính chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng; thu giữ dưới nền nhà 01 loa có kích thước (15x5x5)cm, 01 đèn; thu giữ trong chậu rửa bát 01 đĩa sứ màu trắng; thu giữ ở thùng rác 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x3)cm. Quá trình bắt quả tang có người làm chứng là ông Đào Huy T3 sinh năm 1975 trú tại khu 4, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 21/10/2022 đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế T, Vũ Thị L, Vi Thị H1, Nguyễn Khắc K, Phạm Viết Kh xác định: Tất cả đều dương tính với chất ma túy, MDMA + Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 557 ngày 23/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng bảm dính trên tờ tiền, thẻ nhựa và bên trong túi nilon, được niêm phong gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng bảm dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Kết luận giám định số 224 ngày 20/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương thể hiện: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSTPHD, ngày 24/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại Thông báo về việc bổ sung quyết định truy tố số 84/CV - VKS ngày 10/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương bổ sung nội dung truy tố thêm điểm a, d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế T; điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị L..

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế T thành khẩn nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Bị cáo Vũ Thị L trình bày: Lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra bị cáo xác định vào khoảng 17 giờ ngày 20/10/2022, Đ đưa cho L một viên ma túy kẹo, sau đó L mang viên ma túy kẹo vào trong phòng trọ của T và bảo K, T có ai chơi thì chơi còn L đi vào nhà vệ sinh, khi L đi ra chỉ còn một mảnh viên ma túy kẹo, L biết K và T đã sử dụng một phần ma túy kẹo đó, L sử dụng nốt mảnh ma túy

kẹo còn lại. Sau đó, bị cáo thay đổi lời khai xác định chỉ một mình bị cáo sử dụng viên ma túy kẹo Đ cho chứ không đưa cho T, K sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xác định lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt chính: Áp dụng a, b, d khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế T.

Áp dụng a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các Vũ Thị L.

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn Đ từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/10/2022).

Vũ Thị L từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Nguyễn Thế T (H) từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/10/2022).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 thẻ nhựa cứng, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì, 01 cốc thủy tinh, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa ga màu xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đựng trong phong bì số 224/KL-KTHS.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thế T 01 điện thoại Oppo F11 Pro gắn sim 0937.158.391 và 01 đèn; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Iphone 13 Promax gắn sim 0934.330.866; Trả lại bị cáo Vũ Thị L 01 điện thoại Iphone 12 Promax gắn sim số 0967.628.928 và 01 loa, kích thước (15 x 5 x 5)cm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH1 vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo Vũ Thị L, Nguyễn Thế T, Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2022, L cùng K, Đ đến phòng trọ của Nguyễn Thế T ở số 8 Tụ Đ, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây Đ đưa cho L 01 viên ma túy tổng hợp và bảo L cho ai chơi thì chơi rồi Đ đi về. Sau đó L bỏ viên ma túy ra bàn và bảo T, K cùng sử dụng rồi L, T, K mỗi người dùng 01 mảnh ma túy bằng hình thức uống vào cơ thể.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/10/2022, tại nhà trọ ở địa chỉ số 8 Tụ Đ, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Vũ Thị L bảo Nguyễn Văn Đ đi mua chất ma túy; L chuẩn bị dụng cụ sử dụng sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Thế T là người chuẩn bị địa điểm để Vũ Thị H1, Nguyễn Khắc K, Phạm Viết Kh cùng L, T, Đ sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Trong cả hai lần Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thế T đều biết L đang có thai.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo Đ, T, L hai lần tổ chức cho nhiều người sử dụng trái pháp chất ma túy nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “phạm tội hai lần trở lên”, “đối với hai người trở lên” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T, Đ biết rõ L đang có thai nhưng vẫn cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để L sử dụng trái phép chất ma túy nên T, Đ phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “Đối với phụ nữ và biết là có thai” theo điểm d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Đ, T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo L có lúc chưa thành khẩn nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 03 bị cáo. Bị cáo Vũ Thị L phạm tội khi đang mang thai 37 tuần, do vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Phân tích tính chất, vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Đ, L là người khởi xướng, T với vai trò giúp sức. Cụ thể: Bị cáo Đ là người cung cấp ma túy cho cả hai lần, lần 1 Đ đưa ma

túy cho L để L cho K, T cùng L sử dụng; lần 2 L bảo Đ đi mua ma túy, Đ đồng ý và tìm chỗ mua ma túy về và là người trực tiếp đổ ma túy ra đĩa, dùng bật lửa hơi nóng để cho L, K, T, Đ, H1, Kh sử dụng. Đối với L: Là người cung cấp ma túy cho T, K sử dụng và là người đề xuất bảo Đ đi mua ma túy lần 02, trực tiếp lấy đĩa sử dụng ma túy, lấy thẻ nhựa cứng xào ma túy, làm ống hút ma túy. Bị cáo T là người chuẩn bị địa điểm. Do đó Đ giữ vai trò thứ nhất; tiếp đó đến L, sau cùng là T.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu đã bị kết án nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện; bị cáo L, Đ mặc dù phạm tội lần đầu nhưng hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, hành vi phạm tội không L quan đến việc phát sinh lợi ích vật chất hay thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 thẻ nhựa cứng, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì, 01 cốc thủy tinh, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa ga màu xanh là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đựng trong phong bì số 224/KL-KTHS là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Oppo F11 Pro gắn sim 0937.158.391 thu giữ của Nguyễn Thế T; 01 điện thoại Iphone 13 Promax gắn sim 0934.330.866 thu giữ của Nguyễn Văn Đ và 01 điện thoại Iphone 12 Promax gắn sim số 0967.628.928 thu giữ của Vũ Thị L, các bị cáo đều không sử dụng vào việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 loa kích thước 15x5x5cm của bị cáo Vũ Thị L, 01 đèn của bị cáo Nguyễn Thế T không sử dụng vào việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo L và T.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, L, Đ, K, Kh, H1 Công an thành phố Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Đ không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b, d khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thế T (H).

Điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị L.

Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ; Vũ Thị L; Nguyễn Thế T (H) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **08 (tám) năm 09 (chín) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/10/2022).

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Thị L **08 (tám) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T (tên gọi khác: H) **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/10/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 cốc thủy tinh, đường kính 7cm, cao 8cm; 01 bát lửa ga màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 phong bì niêm phong số 224/KL - KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong gồm: 01 thẻ nhựa cứng; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đựng trong phong bì số 224/KL- KTHS.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thế T (H) 01 điện thoại Oppo F11 Pro gắn sim 0937.158.391, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 đèn.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Iphone 13 Promax, gắn sim 0934.330.866, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Trả lại bị cáo Vũ Thị L 01 điện thoại Iphone 12 Promax gắn sim số 0967.628.928, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 loa, kích thước (15 x 5 x 5)cm.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 30/3/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Thị L, Nguyễn Thế T (H) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/5/2023).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.đ Hái Ờảng xĐt xõ s- thỀm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thị Thu

